

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2007/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi  
và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi (153)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam  
ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP  
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ  
quy định chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ  
Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ  
về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;*

*Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh  
Quảng Ngãi tại Công văn số 2848/UBND-  
CN ngày 11 tháng 10 năm 2006;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế  
và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,*

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.**

1. Nay công bố vùng nước các cảng

biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi,  
bao gồm:

a) Vùng nước trước cầu cảng, bên  
cảng của cảng Sa Kỳ và cảng Dung  
Quất;

b) Vùng nước của luồng cảng biển,  
luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả  
hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu,  
khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các  
cảng biển quy định tại điểm a khoản  
này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bên  
cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu  
tránh bão khác được công bố theo quy  
định của pháp luật.

**Điều 2.**

Phạm vi vùng nước các cảng biển  
thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi tính  
theo mực nước thủy triều lớn nhất, được  
quy định như sau:

**1. Khu vực cảng Sa Kỳ:**

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm SK1, SK2, SK3 và SK4 có tọa độ sau đây:

- SK1:  $15^{\circ}12'36''\text{N}$ ,  $108^{\circ}55'28''\text{E}$ ;
- SK2:  $15^{\circ}12'36''\text{N}$ ,  $108^{\circ}56'06''\text{E}$ ;
- SK3:  $15^{\circ}11'36''\text{N}$ ,  $108^{\circ}56'06''\text{E}$ ;
- SK4:  $15^{\circ}12'00''\text{N}$ ,  $108^{\circ}54'48''\text{E}$ .

b) Ranh giới về phía đất liền: từ hai điểm SK1, SK4 chạy về cửa sông Sa Kỳ, sau đó chạy theo hai bờ sông Sa Kỳ, nối tiếp đến hai bờ sông Châu Me và sông Bài Ca:

- Từ hai bờ sông Châu Me chạy dọc theo đường mép nước đến đường thẳng cắt ngang sông, song song và cách cống Tân Đức 100m về phía hạ lưu của cống.

- Từ hai bờ sông Bài Ca chạy dọc theo đường mép nước đến đường thẳng cắt ngang sông nối hai điểm BC1, BC2, có tọa độ sau đây:

- + BC1:  $15^{\circ}12'42''\text{N}$ ,  $108^{\circ}54'00''\text{E}$ ;
- + BC2:  $15^{\circ}13'06''\text{N}$ ,  $108^{\circ}54'00''\text{E}$ .

**2. Khu vực cảng Dung Quất:**

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm DQ1, DQ2, DQ3, DQ4 và DQ5 có tọa độ sau đây:

- DQ1:  $15^{\circ}23'42''\text{N}$ ,  $108^{\circ}44'24''\text{E}$ ;
- DQ2:  $15^{\circ}27'30''\text{N}$ ,  $108^{\circ}44'24''\text{E}$ ;

- DQ3:  $15^{\circ}27'30''\text{N}$ ,  $108^{\circ}53'42''\text{E}$ ;

- DQ4:  $15^{\circ}19'42''\text{N}$ ,  $108^{\circ}53'42''\text{E}$ ;

- DQ5:  $15^{\circ}19'42''\text{N}$ ,  $108^{\circ}52'45''\text{E}$

(mũi Gò Nhận).

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm DQ5 (mũi Gò Nhận) chạy theo đường mép nước ven bờ hướng về phía Bắc, phía Tây, tiếp nối về phía Nam, qua cửa sông Trà Bồng đến điểm DQ1.

**Điều 3.**

Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi, được quy định như sau:

**1. Khu vực cảng Sa Kỳ:**

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 0,3 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

$15^{\circ}12'18''\text{N}$ ,  $108^{\circ}55'42''\text{E}$ .

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định này.

**2. Khu vực cảng Dung Quất:**

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

$15^{\circ}26'30''\text{N}$ ,  $108^{\circ}45'30''\text{E}$ .

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định này.

**Điều 4.** Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

**Điều 5.** Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này, Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự, an toàn hàng hải tại

vùng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và bãi bỏ Quyết định số 225/2003/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng